

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2020/QĐST -HNGĐ

Mường Ảng, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Đội X, thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Phùng Bá L, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào điều 212, 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào điều 147 BLTTDS; Khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Phùng Bá L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là:

Cháu Phùng Bá T, sinh ngày 24/06/2001;

Cháu Phùng Ngọc A, sinh ngày 27/03/2003.

Chị D và anh L thỏa thuận, thống nhất việc giao nuôi con chung: Anh L sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Ngọc A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, thời gian giao nuôi con chung bắt đầu từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Phùng Bá T hiện cháu T đã đủ 18 tuổi nên chị D và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị D thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ chung thu về; nợ chung phải trả: Chị D và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị D và anh L thỏa thuận, thống nhất chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01844 ngày 01/9/2020. Chị D được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Phương